

Bản án số: 63/2017/HS-PT
Ngày 13 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

Ông Lại Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2017/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2017/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đức P, sinh năm 1980, tại Nam Định; nơi ĐKNKTT: Số nhà ..., tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số nhà ..., tổ dân phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Trần Thị Minh S; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã P (nay là Tòa án nhân dân thành phố P), tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; ngày 25/4/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 14 ngày tù về tội “Đánh bạc”; ngày 30/12/2011 bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam phạt vi phạm hành chính 6.000.000đ về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ với số lượng nhỏ”; ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 22/5/2015; đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23 tháng 5 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, kháng nghị:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà ..., tổ dân phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Liên T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/5/2017, Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Nguyễn Đức P đang thuê trọ tại số nhà..., tổ dân phố B, phường H, thành phố P phát hiện bên trong phòng trọ có Nguyễn Đức P, Lại Trọng N. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của P có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng. Kiểm tra thu giữ trong ví của Lại Trọng N có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể. Theo P và N khai các túi nilon trên là ma túy mục đích cất giữ để sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm có:

Thu của Nguyễn Đức P: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 viên nén hình tròn màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Thu giữ của Lại Trọng N: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03, 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 Chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lại Trọng N; số tiền 540.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức P, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đen; 01 xe mô tô BKS:90B2-087...; 01 xe mô tô BKS: 59A1-513...

Tại Bản kết luận giám định số 97/PC54-MT ngày 26/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng là 1,369gam, có Methamphetamine”; “Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong mẫu ký hiệu QT03 gửi giám định có trọng lượng là 0,182 gam, có Methamphetamine”. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Tại Bản kết luận giám định số 2651/C54-(TT2) ngày 15/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định có trọng lượng là 0,095 gam, có Methamphetamine”. (Methamphetamine là

chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2017/HSST ngày 06/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2017. Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong thời hạn luật định ngày 12/9/2017 bị cáo Nguyễn Đức P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức P một lần nữa thừa nhận hành vi vào khoảng 12 giờ ngày 23/5/2017 tại số nhà., tổ dân phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, bị cáo đã cất giấu trái phép 1,464 gam, có Methamphetamine thì bị Cơ quan Công an thành phố P và Công an phường H phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu thu giữ có trong hồ sơ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội và làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo Nguyễn Đức P đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” và bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cũng như đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ với số lượng nhỏ”, bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) xuất trình Huy chương kháng chiến của ông Nguyễn Đức H (là bố bị cáo P), đây là tình

tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để cân nhắc, xem xét và quyết định hình phạt, đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo để xử phạt Nguyễn Đức P 33 tháng tù là phù hợp pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2017, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSVN Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THAHS Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND; VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Tòa hình sự; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thủy

